

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/DS- ST
Ngày 23/9/2024
V/v: *Tranh chấp hợp đồng đổi
QSD đất.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chinh, ông Nguyễn Xuân Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân LN,

BG

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2024, tại Tòa án nhân dân Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử C khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2024/TLST- DS ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng đổi QSDĐ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXX- ST ngày 09 tháng 8 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 85/2024/QĐST – DSTC ngày 30/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đại Từ, xã Bảo Đài, LN, BG

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 (có mặt)

Bà Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đại Từ, xã Bảo Đài, LN, BG

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đại Từ, xã Bảo Đài, LN, BG

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đại Từ, xã Bảo Đài, LN, BG

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đại Từ, xã Bảo Đài, LN, BG

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đại Từ, xã Bảo Đài, LN, BG

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đông Thịnh, xã Tam Di, LN, BG

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 (đã chết):

Cháu Nguyễn T Đ, sinh năm 2011

Cháu Nguyễn Đ T, sinh năm 2014

Địa chỉ: Thôn Đại Từ, xã Bảo Đài, LN, BG Chị Nguyễn Thị H đại diện hợp pháp cho cháu Đ và cháu T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 14/5/2024 cùng các lời khai nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Gia đình ông có tài sản là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 63, tờ bản đồ số: 91 có diện tích: 221,0 m² địa chỉ: Thôn Đại Từ, xã Bảo Đài, Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 483886 do UBND Hện Lục Nam cấp ngày 16/12/2021 (Thửa đất được cấp đổi GCNQSDĐ từ GCN QSDĐ số W 098842 cấp ngày 24/12/2002). Quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông có các mặt tiếp giáp như sau: Phía đông giáp đất nhà ông Nguyễn Văn H; Phía tây giáp đất nhà bà Nguyễn Thị Chát; Phía Nam giáp đường vào làng Đại Từ; Phía Bắc giáp đất nhà ông Nguyễn Hải Chiêu.

Gia đình ông Nguyễn Văn H có tài sản là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 27 tờ bản đồ số 04 có diện tích: 271,5 m² địa chỉ: Thôn Đại Từ, xã Bảo Đài, Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số W 073365 vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: W 00677 QSDĐ/QĐ796 QĐ-CT(H) do UBND Hện Lục Nam cấp ngày 30/7/2003. Quyền sử dụng đất hộ ông Nguyễn Văn H có mặt tiếp giáp như sau: Phía đông giáp tỉnh lộ 295; Phía tây giáp đất nhà ông; Phía Nam giáp đường vào làng Đại Từ. Phía Bắc giáp đất nhà ông Nguyễn Hải Chiêu.

Do hai gia đình có đất tiếp giáp với nhau nên đã cùng thống nhất đổi đất thuận tiện cho việc sinh hoạt, việc đổi đất là đổi hoà không ai phải thanh toán bất cứ khoản tiền nào. Ngày 04/02/2017, hai gia đình đã thống nhất lập thoả thuận trao đổi đất. Theo đó, gia đình ông đã đổi lấy phần diện tích đất có vị trí và kích thước như sau: Phía đông giáp tỉnh lộ 295 chiều dài 10,14 m; Phía tây giáp đất nhà bà Nguyễn Thị Chát chiều dài 6,3 m; Phía Nam giáp đất nhà ông Nguyễn Văn H chiều dài 26,13 m; Phía Bắc giáp đất nhà ông Nguyễn Hải Chiêu chiều dài 24,07 m.

Gia đình ông Nguyễn Văn H đã lấy phần diện tích đất có vị trí và kích thước như sau: Phía đông giáp tỉnh lộ 295 chiều dài 13,7m; Phía tây giáp đất nhà bà Nguyễn Thị Chát chiều dài 7m; Phía Nam giáp đường vào thôn Đại Từ chiều 30,1 m; Phía Bắc giáp đất nhà ông chiều dài 26,13 m.

Sau khi hai gia đình hoàn thành việc đổi quyền sử dụng đất năm 2017 đã tiến hành xây dựng các C trình xây dựng trên các phần đất này và đang sử dụng đến nay. Từ năm 2017 đến nay ông nhiều lần đề nghị ông Nguyễn Văn H thực hiện thủ tục để cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho hai gia đình tuy nhiên đến nay vẫn chưa thể thực hiện được. Vì vậy ông làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án C nhận Hợp đồng trao đổi quyền sử dụng đất giữa gia đình ông và gia đình ông Nguyễn Văn H ngày 04/02/2017 là hợp pháp. Tại phiên tòa ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung gì.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông nhất trí với lời khai của ông Nguyễn Văn C, lý do ông bận nên không có thời gian làm thủ tục mà pháp luật quy định. Nay ông Nguyễn Văn C làm đơn khởi kiện đề nghị C nhận Hợp đồng trao đổi quyền sử dụng đất giữa gia đình ông và gia đình ông Nguyễn Văn C ngày 04/02/2017 là hợp pháp ông hoàn toàn đồng ý. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên quan điểm trên.

Bà Nguyễn Thị Hằng là đồng bị đơn trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Văn H ý kiến của ông H cũng là ý kiến của bà, tại phiên tòa bà có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Văn C ý kiến của ông C cũng là ý kiến của bà, tại phiên tòa bà có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan anh Nguyễn Văn C trình bày: Ngày 04/02/2017, bố mẹ anh là Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị T đã ký kết hợp đồng đổi quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hằng. Việc bố mẹ anh ký kết Hợp đồng trên anh có biết và hoàn toàn đồng ý với việc trao đổi nêu trên. Ngoài ra, đề nghị Tòa án cho phép anh vắng mặt tại các buổi họp tiếp cận C khai chứng cứ, buổi hoà giải và phiên tòa xét xử vụ án. Anh giữ nguyên các quan điểm đã trình bày tại bản tự khai này.

Chị Nguyễn Thị L trình bày. Ngày 04/02/2017, bố mẹ chị là ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hằng đã ký kết hợp đồng đổi quyền sử dụng đất với Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị T. Việc bố mẹ chị ký kết Hợp đồng trên chị có biết và hoàn toàn đồng ý với việc trao đổi nêu trên.

Quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Nguyễn Văn H hoàn toàn là của bố mẹ chị là Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Hằng chị không có bất cứ đóng góp gì để hình thành tài sản này và các tài sản trên đất cũng đều là của bố mẹ chị. Do vậy, chị không có bất cứ quyền lợi gì L quan đến vụ án này. Chị đề nghị Tòa án cho phép chị vắng mặt tại các buổi họp tiếp cận C khai chứng cứ, buổi hoà giải và phiên tòa xét xử vụ án. Chị giữ nguyên các quan điểm đã trình bày tại bản tự khai này.

Anh Nguyễn Hồng Q trình bày. Ngày 04/02/2017, bố mẹ anh là ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hằng đã ký kết hợp đồng đổi quyền sử dụng đất với Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị T. Việc bố mẹ anh ký kết Hợp đồng trên anh có biết và hoàn toàn đồng ý với việc trao đổi nêu trên.

Quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Nguyễn Văn H hoàn toàn là của bố mẹ anh là Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Hằng anh không có bất cứ đóng góp gì để hình thành tài sản này và các tài sản trên đất cũng đều là của bố mẹ anh. Do vậy, anh không có bất cứ quyền lợi gì L quan đến vụ án này.

Nay ông Nguyễn Văn C làm đơn khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hằng thì anh hoàn toàn đồng ý. Tại phiên tòa anh Q vẫn giữ nguyên quan điểm và không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan chị Nguyễn Thị H là con dâu của ông C bà T là vợ của anh Nguyễn Văn C (anh C đã chết). Hiện nay chị H không có mặt tại địa phương Tòa án đã có C văn gửi Phòng Xuất nhập cảnh C an tỉnh Bắc Giang đã xác định chị H không xuất cảnh. Tòa án đã làm các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị H không cung cấp lời khai đưa ra ý kiến

quan điểm của mình để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại phiên tòa chị H vắng mặt lần 2 không lý do.

Tại biên bản xem xét thẩm định ngày 12/7/2024:

Qua xem xét tâm tại chỗ 2 thửa đất cụ thể hiện trạng các thửa đất như sau.

Thửa đất số 63 tờ bản đồ số 91 diện tích 210 mét vuông tại thôn đại từ xã Bảo Đại Hện Lục Nam tỉnh Bắc Giang mang tên hộ ông Nguyễn Văn C trên đất đã xây dựng nhà kiên cố 2 tầng. Xây dựng tường bao quanh trên bán mái tôn kim loại. Xây dựng các C trình hết phần diện tích đất.

Tại thửa đất diện tích 271,5m² thuộc thửa đất số 27 tờ bản đồ số 4 tại thôn Đại Từ, xã Bảo Đại, Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mang tên hộ ông Nguyễn Văn H trên đất đã xây dựng nhà xưởng C trình hết toàn bộ diện tích tích đất, nhà xưởng được lợp mái tôn kim loại. Kết quả đo đạc cụ thể 2 thửa đất. Như sơ đồ đo vẽ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C vẫn giữ nguyên lời trình bày đề nghị Tòa án C nhận Hợp đồng trao đổi quyền sử dụng đất giữa gia đình ông và gia đình ông Nguyễn Văn H ngày 04/02/2017 là hợp pháp.

Ông Nguyễn Văn H bị đơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên ý kiến và không bổ sung gì thêm. Anh Q tại phiên tòa vẫn giữ nguyên ý kiến và không bổ sung gì thêm.

Bà Nguyễn Thị Hằng, bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn C, chị Nguyễn Thị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan chấp hành nghiêm chính thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, riêng chị H không chấp hành. Đề nghị HĐXX

Căn cứ điều 116; điều 117, điều 118, điều 119, điều 502 Bộ luật dân sự 2015; Điều 100, điều 105, Điều 167, Điều 188 Luật đất đai 2014; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C. C nhận Hợp đồng trao đổi quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn C bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị Hằng ngày 04/02/2017 có hiệu lực pháp luật.

Giao cho ông Nguyễn Văn C bà Nguyễn Thị T diện tích 197,3m² đất ở có vị trí và kích thước như sau: Phía đông giáp tỉnh lộ 295 có các cạnh 1 -2 chiều dài 10,09 m; Phía tây giáp đất nhà bà Nguyễn Thị Chát có các cạnh 9 -10 chiều dài 6,53 m; Phía Nam giáp đất nhà ông Nguyễn Văn H có các cạnh 2 -9 chiều dài 25,4 m; Phía Bắc

giáp đất nhà ông Nguyễn Hải Chiêu có các cạnh 10 - 11 chiều dài 1,50 m, có các cạnh 11- 13 chiều dài 14,87m, có các cạnh 1 -13 chiều dài 7,12m.

Giao cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hằng diện tích 290,1m² đất có vị trí và kích thước như sau: Phía đông giáp tỉnh lộ 295 có các cạnh 3 -2 chiều dài 13,99 m; Phía tây giáp đất nhà bà Nguyễn Thị Chất có các cạnh 7 - 8 chiều dài 1,38m, các cạnh 8 - 9 chiều dài 5,47 m; Phía bắc giáp đất nhà ông Nguyễn Văn C có các cạnh 2 -9 chiều dài 25,4 m; Phía nam giáp đất đường bê tông có các cạnh 7 - 6 chiều dài 14,53 m, có các cạnh 6 - 5 chiều dài 6,11m, có các cạnh 5 - 4 chiều dài 6,44m, có các cạnh 3 - 4 chiều dài 2,15m. (có sơ đồ kèm theo)

- Về chi phí định giá tài sản: Ông Nguyễn Văn C chịu cả chi phí thẩm định đất theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn C thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí DSST. Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hằng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Ngoài ra còn đề xuất quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn C khởi kiện ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hằng đề nghị Tòa án C nhận hợp đồng đổi quyền sử dụng đất ngày 04/02/2017 là hợp pháp. Bị đơn ông Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Hằng có địa chỉ ở tại thôn Đại Từ, xã Bảo Đài, LN, BG Do vậy Tòa án nhân dân Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng đổi quyền sử dụng đất”

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi nghĩa vụ L quan nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan là bà Hằng, anh C, bà T, chị L có đơn xin vắng mặt, chị H triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc và cũng vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần 2 không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định:

Theo như đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn C, gia đình ông C và bà T và gia đình ông H và bà Hằng có đất tiếp giáp với nhau nên đã cùng thống nhất đổi đất thuận tiện cho việc sinh hoạt, việc đổi đất là đổi hoà không ai phải thanh toán bất cứ khoản tiền nào. Ngày 04/2/2017, hai gia đình đã thống nhất lập thoả thuận trao

đổi đất. Theo đó, gia đình ông C đã đổi lấy phần diện tích đất có vị trí và kích thước như sau: Phía đông: giáp tỉnh lộ 295 chiều dài 10,14 m; Phía tây giáp đất nhà bà Nguyễn Thị Chất chiều dài 6,3 m; Phía Nam giáp đất nhà ông Nguyễn Văn H chiều dài 26,13 m; Phía Bắc giáp đất nhà ông Nguyễn Hải Chiêu chiều dài 24,07 m. Gia đình ông Nguyễn Văn H đã lấy phần diện tích đất có vị trí và kích thước như sau: Phía đông giáp tỉnh lộ 295 chiều dài 13,7m; Phía tây giáp đất nhà bà Nguyễn Thị Chất chiều dài 7m; Phía Nam giáp đường vào thôn Đại Từ chiều dài 30,1 m; Phía Bắc giáp đất nhà ông Nguyễn Văn C chiều dài 26,13 m. Sau khi hai gia đình hoàn thành việc đổi quyền sử dụng đất nêu trên từ năm 2017 đã tiến hành xây dựng các C trình kiên cố trên các phần đất này và đang sử dụng đến nay. Từ năm 2017 đến nay ông nhiều lần đề nghị ông Nguyễn Văn H thực hiện thủ tục đề cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho hai gia đình tuy nhiên đến nay vẫn chưa thể thực hiện được.

Ông C làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án: C nhận Hợp đồng trao đổi quyền sử dụng đất giữa gia đình tôi và gia đình ông Nguyễn Văn H ngày 04/02/2017 là hợp pháp.

Ý kiến của ông H bà Hằng đồng ý với ý kiến của ông C lý do ông H bà Hằng bận nên không có thời gian làm thủ tục cấp lại GCNQSDĐ, ông H bà Hằng đề nghị C nhận Hợp đồng trao đổi quyền sử dụng đất giữa 2 gia đình ngày 04/02/2017 là hợp pháp.

Ý kiến bà Nguyễn Thị T là vợ của ông Nguyễn Văn C nhất trí với ý kiến của ông C,

Ý kiến anh Nguyễn Văn C là con trai ông C bà T đồng ý với việc trao đổi đất và không có đề nghị gì.

Ý kiến anh Nguyễn Hồng Q, chị Nguyễn Thị L là con ông H bà Hằng đồng ý với việc trao đổi đất và không có đề nghị gì.

Anh Nguyễn Văn C là con trai bà T, ông C (đã chết). Anh C chết có 2 con trai là cháu Nguyễn Đ T, sinh năm 2014, Nguyễn T Đ, sinh năm 2011. HĐXX xác định cháu Đ và cháu T là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của anh C. Anh C có vợ là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, địa chỉ: Đông Thịnh, xã Tam Di, Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (đã ly hôn) HĐXX xác định chị H là người giám hộ theo pháp luật của cháu T và cháu Đ, vì vậy chị H là người có quyền lợi nghĩa vụ L quan. Qua xác minh với chính địa phương thì chị H không có mặt tại địa phương, Tòa án đã có C văn gửi Phòng Xuất nhập cảnh - C an tỉnh Bắc Giang và đã được Phòng Xuất nhập cảnh trả lời chị H không có thông tin xuất cảnh, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị H không đến Tòa án làm việc cũng không cung cấp lời khai để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. HĐXX thấy nội dung, hình thức của hợp đồng đổi đất ngày 04/2/2017 đúng các quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan đều nhất trí với các nội dung của hợp đồng, nguyên đơn, bị đơn không đề nghị Tòa án định giá đất vì các bên đã đổi sang ngang, các bên đã xây dựng các C trình kiên cố như trong biên bản thẩm định ngày 12/7/2024 nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

ông Nguyễn Văn C “ Tuyên bố hợp đồng trao đổi quyền sử dụng đất” ngày 04/02/2017 là hợp pháp.

3. Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền xem xét thẩm định tại chỗ 5.000.000đồng. ông C đồng ý chịu cả. Xác nhận ông C đã nộp đủ số tiền chi phí tố tụng.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C thuộc diện người cáo tuổi nên HĐXX quyết định miễn án phí DSST. Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hằng phải chịu án phí DSST 300.000đ.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 116; điều 117, điều 118, điều 119, điều 502 Bộ luật dân sự 2015; Điều 100, điều 105, Điều 167, Điều 188 Luật đất đai 2014; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C. C nhận Hợp đồng trao đổi quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị Hằng ngày 04/02/2017 là hợp pháp.

Giao cho ông Nguyễn Văn C bà Nguyễn Thị T diện tích 197,3m² đất ở có vị trí và kích thước như sau: Phía đông giáp tỉnh lộ 295 có các cạnh 1 -2 chiều dài 10,09 m; Phía tây giáp đất nhà bà Nguyễn Thị Chát có các cạnh 9 -10 chiều dài 6,53 m; Phía Nam giáp đất nhà ông Nguyễn Văn H có các cạnh 2 -9 chiều dài 25,4 m; Phía Bắc giáp đất nhà ông Nguyễn Hải Chiều có các cạnh 10 - 11 chiều dài 1,50 m, có các cạnh 11- 13 chiều dài 14,87m, có các cạnh 1 -13 chiều dài 7,12m.

Giao cho ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị Hằng diện tích 290,1m² đất có vị trí và kích thước như sau: Phía đông giáp tỉnh lộ 295 có các cạnh 3 -2 chiều dài 13,99 m; Phía tây giáp đất nhà bà Nguyễn Thị Chát có các cạnh 7 - 8 chiều dài 1,38m, các cạnh 8 - 9 chiều dài 5,47 m; Phía bắc giáp đất nhà ông Nguyễn Văn C có các cạnh 2 - 9 chiều dài 25,4m; Phía nam giáp đất đường bê tông có các cạnh 7 - 6 chiều dài 14,53 m, có các cạnh 6 - 5 chiều dài 6,11m, có các cạnh 5 - 4 chiều dài 6,44m, có các cạnh 3 - 4 chiều dài 2,15m. (có sơ đồ kèm theo)

2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn C chịu cả chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 5.000.000đ. Ông C đã nộp đủ.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí DSST. Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Hằng phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Văn C bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H bà Nguyễn Thị Hằng được thực hiện quyền đăng ký biến động tại C quan Nhà nước có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Hện Lục Nam;
- Chi cục THADS Hện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân LN, BG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chính, Ông Nguyễn Xuân Chung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 70/2023/TLST-DSTC ngày 02 tháng 6 năm 2023 về “Phân chia tài sản chung và chia di sản thừa kế”, giữa: Nguyên đơn: Ông Vũ Viết Tuyết, sinh năm 1937.

Địa chỉ: thôn Đình Gàng, xã Vô Tranh, LN, BG

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ninh Thị Hiếu: Địa chỉ Thôn Công, xã Kiên Lao, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo hợp đồng ủy quyền ngày 03/7/2023. Bà Hiếu ủy quyền lại cho ông Hoàng Văn Vinh, sinh năm 1999: Địa chỉ Cầu Trong, xã Mỹ Thái, Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Bị đơn: Ông Vũ Viết Đông, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: thôn Đình Gàng, xã Vô Tranh, LN, BG

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lan - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:

Bà Nguyễn Thị Nguyệt, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đình Gàng, xã Vô Tranh, LN, BG

Bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đình Gàng, xã Vô Tranh, LN, BG

Bà Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

Bà Vũ Thị Hoàn, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Chàng, TT Đồi Ngô, LN, BG

Chị Vũ Thị Hiền, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đình Gàng, xã Vô Tranh, LN, BG

Bà Vũ Thị Nga, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ngọc Nương, xã Mỹ An, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Anh Vũ Viết Phương, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

Anh Vũ Việt Hương, sinh năm 1985(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đình Gàng, xã Vô Tranh, LN, BG

Anh Hồ Thái Sơn, sinh năm 1999(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đình Gàng, xã Vô Tranh, LN, BG

UBND xã Vô Tranh Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có đơn xin vắng mặt)

UBND Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang(có đơn xin vắng mặt)

Sau khi nghe các đương sự trình bày: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn gửi HĐXX đơn xin rút đơn khởi kiện, bị đơn, người bảo vệ lợi ích hợp pháp của bị đơn và người L quan đều nhất trí đề nghị HĐXX ra quyết định đình chỉ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235, khoản 2 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

HĐXX ra quyết định đình chỉ vụ án:

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ Vũ Việt Tuyết là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Về chi phí tố tụng cụ Tuyết chịu cả 15.000.000đ chi phí tố tụng

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự kháng cáo trong hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 25 tháng 4 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Chung Nguyễn Tiến Chính

Nguyễn Thị Lự

